



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (024) 38360289 Fax: (024) 38361199
Email: thitruong@quatest1.com.vn

HỒ SƠ NĂNG LỰC CƠ ĐIỆN

DANH MỤC HỒ SƠ

1. GIỚI THIỆU CHUNG

- ❖ Giới thiệu Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
- ❖ Sơ đồ tổ chức Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
- ❖ Giới thiệu chung các phòng thử nghiệm cơ điện

2. TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

- ❖ Quyết định thành lập
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tổ chức khoa học và công nghệ
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học Công nghệ
- ❖ Quyết định Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

3. NĂNG LỰC

- ❖ Quyết định, chỉ định các Bộ, các ngành
- ❖ Chứng chỉ công nhận
- ❖ Danh sách nhân sự
- ❖ Danh mục một số trang thiết bị chính
- ❖ Danh sách một số công trình đã thực hiện

GIỚI THIỆU CHUNG



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Trụ sở chính: Nhà E, Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024.38360289 – **Fax:** 024.38361199
Cơ sở Nam Thăng Long: Lô B2-3-6a Khu công nghiệp Nam Thăng Long, Phường Thụy
Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 024.32191002 – **Fax:** 024 32191001
Website: www.quatest1.com.vn – **Email:** thitruong@quatest1.com.vn

GIỚI THIỆU CHUNG

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (QUATEST1) được thành lập theo Quyết định số 1273/QĐ-TĐC, ngày 05 tháng 11 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ). Bộ máy tổ chức và lĩnh vực hoạt động được quy định trong “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1”, ban hành kèm theo Quyết định số 683/QĐ - TĐC, ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 là tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các hoạt động dịch vụ khác theo yêu cầu của các tổ chức cá nhân.

Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1:

- Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan tới lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tiến hành các hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực: Giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình theo yêu cầu hoặc chỉ định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Cung cấp các dịch vụ về lĩnh vực đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận, bảo trì và sửa chữa các phương tiện đo theo yêu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân.
- Thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức thử nghiệm chất lượng, vệ sinh, an toàn các sản phẩm, hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, công trình.
- Tổ chức thực hiện việc khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường.
- Tiến hành giám định sản phẩm hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền sản xuất, chuyển giao công nghệ và chất lượng công trình xây dựng.
- Tổ chức kiểm định an toàn công nghiệp; các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Trụ sở chính: Nhà E, Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024.38360289 – **Fax:** 024.38361199
Cơ sở Nam Thăng Long: Lô B2-3-6a Khu công nghiệp Nam Thăng Long, Phường Thụy
Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 024.32191002 – **Fax:** 024 32191001
Website: www.quatest1.com.vn – **Email:** thitruong@quatest1.com.vn

- Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khoa học công nghệ, chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiến thức về hệ thống quản lý chất lượng cho cán bộ, viên chức của Trung tâm và theo yêu cầu của các tổ chức cá nhân.
- Tư vấn giám sát và đánh giá chất lượng công trình, giám sát lắp đặt, chế tạo thiết bị.
- Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn đổi mới công nghệ. Tổ chức, nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.
- Đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- Thực hiện các hoạt động dịch vụ về đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra không phá hủy (NDT), kỹ năng thợ hàn theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.
- Thực hiện các hoạt động tư vấn dịch vụ tư vấn quản lý dự án, đấu thầu, xây dựng các giải pháp kỹ thuật, lập các dự án đầu tư và trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường theo quy định của pháp luật.
- Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, cung ứng thiết bị thử nghiệm và các thiết bị kỹ thuật khác.
- Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quy định của pháp luật.
- Tham gia đấu thầu, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

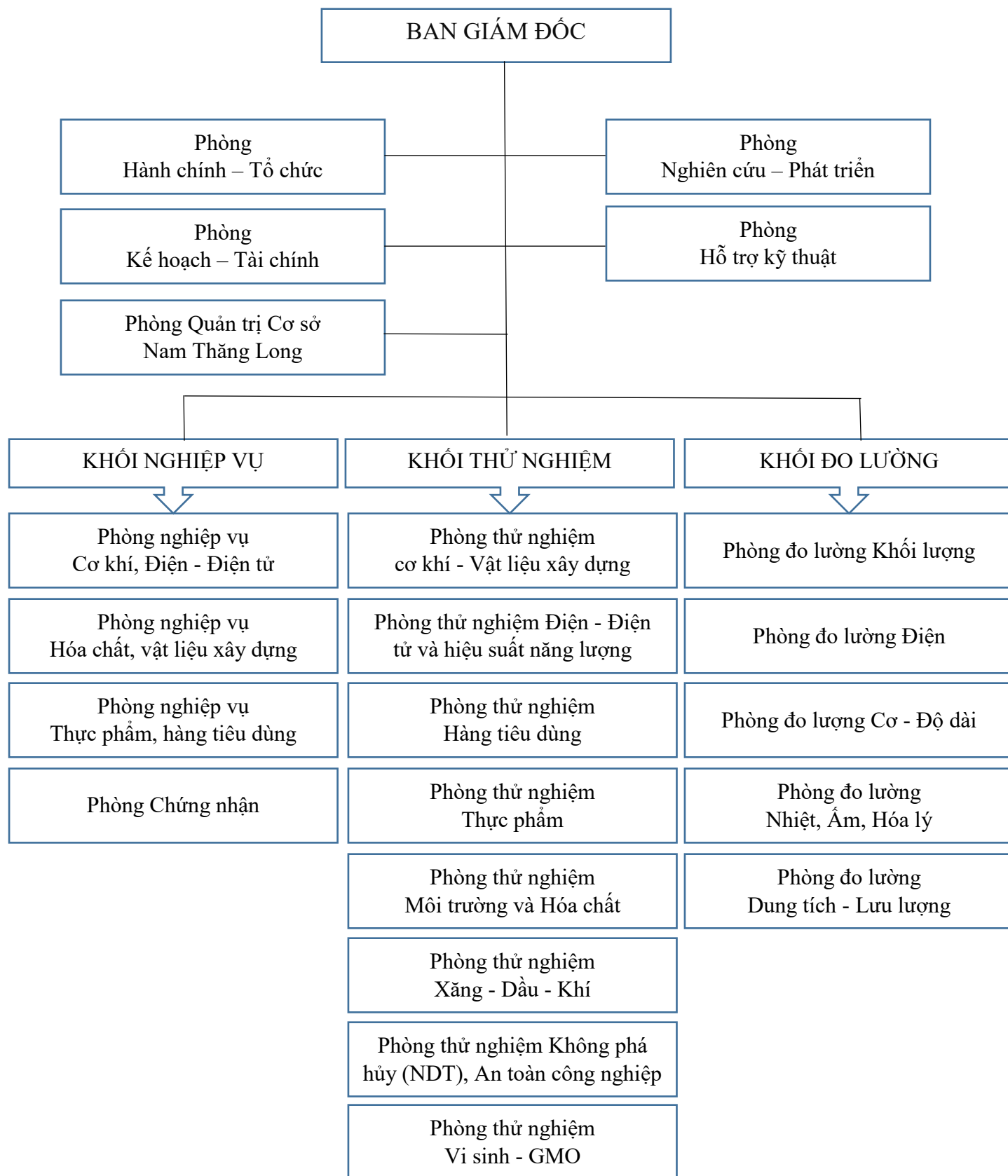
CAM KẾT

Tất cả các hoạt động dịch vụ của Quatest 1 chỉ hoàn thành khi khách hàng nhận được chứng chỉ hoặc chứng nhận tương đương.

Để nâng cao chất lượng phục vụ, thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 thường xuyên tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại, coi trọng việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên. Đồng thời Trung tâm luôn duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý Chất lượng theo ISO/IEC 17025, ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17065.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ – VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Phòng thử nghiệm Cơ khí – Vật liệu xây dựng là một trong những phòng thử nghiệm đầu tiên của Trung tâm Kỹ thuật 1, cùng với sự phát triển của Trung tâm, phòng thử nghiệm đi đầu trong việc kiểm tra, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực Cơ khí và Vật liệu xây dựng gồm: Vật liệu cơ khí, luyện kim, Vật liệu xây dựng (bao gồm cả kim loại và phi kim loại), cấu kiện xây dựng, thiết bị công trình.

Phòng thử nghiệm Cơ khí – Vật liệu xây dựng đã được Văn phòng công nhận chất lượng (BoA /VILAS) công nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 (Số hiệu Vilas 028).

♦ **Lĩnh vực hoạt động:**

- Thử nghiệm cơ tính vật liệu: Kéo, Uốn, Nén, Độ cứng, Độ dai va đập...
 - Phân tích thành phần hóa học của kim loại và hợp kim (Bao gồm cả vàng và hợp kim vàng).
 - Khảo sát tổ chức Tế vi (micro), tổ chức thô đại (macro) của kim loại và hợp kim, mối hàn kim loại.
 - Thử nghiệm chuyên dùng cho các sản phẩm và chi tiết như: Thử tải, xác định cấp bền Bu lông - đai ốc, thử độ bền cho xích, tời, dây cáp...
 - Thử nghiệm áp lực ống kim loại, Sen vôi...
 - Thử nghiệm chất lượng lớp phủ: Chiều dày lớp phủ, Độ bền bám lớp phủ, Thành phần lớp phủ (bao gồm cả lớp phủ vàng trên bề mặt trang sức mỹ nghệ)...
 - Thử nghiệm các sản phẩm về Vật liệu xây dựng: Cốt liệu cho vữa - bê tông, Xi măng, Phụ gia khoáng cho Xi măng - Bê tông, Tấm trần thạch cao, Tấm sợi khoáng, Bê tông, Gạch xây, Gạch - đá ốp lát, Sứ vệ sinh, Cửa nhựa lõi thép....
 - Thử nghiệm môi trường cho các sản phẩm, chi tiết, linh kiện sử dụng trong các điều kiện môi trường hóa chất, môi trường biển, nóng ẩm, và các môi trường khắc nghiệt khác.
 - Đào tạo thử nghiệm viên theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.
 - Tham gia nghiên cứu khoa học xây dựng phương pháp thử nghiệm, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa.
- ♦ **Nhân sự:** Phòng thử nghiệm Cơ khí - Vật liệu xây dựng hiện có 07 cán bộ và 01 cộng tác viên có Trình độ đại học và trên đại học đủ năng lực để vận hành, triển khai, tiến hành thử nghiệm các sản phẩm thuộc các lĩnh vực đã nêu trên. Đồng thời, Đáp ứng yêu cầu nghiên cứu thử nghiệm, kiểm tra các sản phẩm mới, yêu cầu của nhà sản xuất, công trình... phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐIỆN – ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

Phòng Thử nghiệm Điện – Điện tử và Hiệu suất năng lượng được thành lập từ năm 1976 và nằm trong hệ thống các Phòng thử nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (QUATEST 1).

Hệ thống quản lý chất lượng phòng thử nghiệm: Đáp ứng các chuẩn mực và đã được chứng nhận phù hợp với các yêu cầu được qui định trong tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 kể từ năm 1993 (Mã số công nhận: VILAS 028).

Phòng thử nghiệm có đầy đủ năng lực để triển khai, tiến hành các hoạt động thử nghiệm thuộc nhiều lĩnh vực như: thử nghiệm an toàn điện, thử nghiệm hiệu suất năng lượng, thử nghiệm tương thích điện từ đối với các sản phẩm điện, điện tử theo các yêu cầu được qui định trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, Quốc tế nhằm phục vụ các yêu cầu quản lý nhà nước cũng như nhu cầu của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Các lĩnh vực hoạt động:

- Thử nghiệm an toàn, tính năng cho các sản phẩm điện gia dụng, điện tử tương tự:

- ✓ Thiết bị dùng trong gia đình: Bàn là điện, Thiết bị đun nóng chất lỏng (Nồi cơm điện, ấm điện, nồi áp suất điện, máy pha cà phê...), Lò nướng điện (Lò nướng điện di động, thiết bị nướng bánh mỳ, nồi chiên không dầu, vỉ nướng điện, bếp điện...), Bình đun nước nóng có dự trữ (Bình nóng lạnh, máy lọc nước có chức năng làm nóng nước), Thiết bị dùng để chăm sóc da và tóc (Máy sấy tóc, máy sấy khô tay, máy xông hơi vùng mặt, thiết bị tạo nếp tóc...), Lò vi sóng, Bình đun nước nóng nhanh, Que đun điện, Quạt điện, Máy giặt, Máy hút bụi, Máy xay, Bơm nước dùng trong gia đình, Tủ lạnh, Điều hòa không khí.
- ✓ Thiết bị công nghệ thông tin: Máy tính (Máy tính để bàn, Máy tính xách tay), Máy in, Máy photocopy.
- ✓ Thiết bị nghe nhìn: Máy thu hình, Loa, Máy phát nhạc.
- ✓ Dụng cụ điện cầm tay: Máy mài, Máy cưa đĩa, Khoan.

- Thử nghiệm an toàn, tính năng cho các sản phẩm điện công nghiệp:

- ✓ Dụng cụ cho lưới điện hạ thế: Dây cáp điện, Máy biến áp, Thiết bị đóng cắt, Ổ cắm, Phích cắm, Aptomat, Tủ bảng điện, Ống luồn dây điện, Thang máng cáp, Phụ kiện đường dây, Đồ bảo hộ lao động.
- ✓ Dụng cụ cho lưới điện trung thế, cao thế: Cáp điện lực, Máy biến áp điện lực, Tủ điện, Cầu dao, Cầu chì, Máy cắt, Thiết bị chống sét, Chuỗi cách điện, Sào cách điện, Mũ, Găng, Ủng, Thảm cách điện.

- Thử nghiệm an toàn, tính năng cho các sản phẩm chiếu sáng:

- ✓ Đèn đường phố, Đèn giao thông.
- ✓ Đèn LED, Màn hình LED (quảng cáo, trang trí, thông tin...).
- ✓ Đèn huỳnh quang, Balat điện tử, Balat sắt từ, Bộ điều khiển đèn.

- ✓ Đèn sân khấu - trình diễn nghệ thuật.
- ✓ Đèn chiếu sáng công trình xây dựng: Sân vận động, lớp học, quảng trường, cầu - hầm.
- **Thử nghiệm, đánh giá an toàn đối với hệ thống lắp đặt điện:**
 - ✓ Hệ thống điện tòa nhà.
 - ✓ Hệ thống điện năng lượng mặt trời.
- **Thử nghiệm an toàn cơ bản đối với thiết bị điện y tế, hệ thống điện y tế:**
 - ✓ Máy thở, máy hút dịch.
 - ✓ Giường bệnh (dùng điện).
- **Thử nghiệm hiệu suất năng lượng:**
 - ✓ Nhóm thiết bị gia dụng: Bóng đèn huỳnh quang Compact, Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang, Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang, Bóng đèn huỳnh quang ống thẳng, Quạt điện, Tủ lạnh, tủ kết đông lạnh, Máy giặt gia dụng, Máy thu hình, Nồi cơm điện, Bình đun nước nóng có dự trữ, Đèn LED, Tủ giữ lạnh thương mại.
 - ✓ Nhóm thiết bị văn phòng và thương mại: Màn hình máy tính, Máy in, Máy photocopy, Máy tính xách tay.
 - ✓ Nhóm thiết bị công nghiệp: Động cơ điện không đồng bộ ba pha roto lồng sóc, Máy biến áp phân phối.
- **Thử nghiệm tương tích điện từ (EMC):**
 - ✓ Các thiết bị điện và điện tử gia dụng: Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời, máy khoan cầm tay hoạt động bằng động cơ điện, máy hút bụi, máy giặt, tủ lạnh-tủ đá, điều hòa nhiệt độ, bóng đèn có balat lắp liền, máy sấy tóc, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy ép trái cây, máy đánh trứng, lò vi sóng, bếp điện.
 - ✓ Các sản phẩm chiếu sáng sử dụng công nghệ LED.
- **Thử nghiệm cao áp:**
 - ✓ Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp: đến 250kV
 - ✓ Thử nghiệm xung (dạng 1,2/50 μ s): đến 600kV
- **Thử nghiệm môi trường:**
 - ✓ Thử nghiệm mô phỏng các điều kiện khí hậu như: thử nghiệm nóng khô, thử nghiệm nóng ẩm, thử nghiệm lạnh, thử nghiệm sương muối.
 - ✓ Thử nghiệm va đập, thử nghiệm rung.
 - ✓ Đo độ ồn, đo các thông số về rung động, vận tốc, gia tốc.
 - ✓ Thử nghiệm, đánh giá khả năng chống lại nước xâm nhập đối với vỏ bảo vệ (Cấp bảo vệ: IPX1 ~ IPX8).
 - ✓ Thử nghiệm, đánh giá khả năng chống lại vật rắn xâm nhập đối với vỏ bảo vệ (Cấp bảo vệ: IP1X ~ IP6X).

- **Thử nghiệm cháy:**

- ✓ Thử nghiệm nén viên bi.
- ✓ Thử nghiệm cháy bằng sợi dây nóng đỏ.
- ✓ Thử nghiệm ngọn lửa hình kim.
- ✓ Thử nghiệm cháy đứng, cháy ngang.

- **Thử nghiệm khác:**

- ✓ Thử nghiệm ắc quy dùng cho ô tô, xe máy.
- ✓ Thử nghiệm máy biến đổi đo lường (Máy biến dòng, máy biến điện áp kiểu cảm ứng).
- ✓ Thử nghiệm vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện.
- ✓ Thử nghiệm mô đun quang điện (Tấm pin năng lượng mặt trời).
- ✓ Thử nghiệm cáp thông tin.
- ✓ Thử nghiệm cáp dùng cho hệ thống điện năng lượng mặt trời.
- ✓ Đo suy hao cáp quang.

- **Đào tạo & Tư vấn**

- ✓ Đào tạo thử nghiệm viên.
- ✓ Tư vấn xây dựng Phòng thử nghiệm.
- ✓ Tư vấn kỹ thuật.

PHÒNG THỬ NGHIỆM HÀNG TIÊU DÙNG

Phòng thử nghiệm hàng tiêu dùng thuộc Trung tâm Kỹ thuật 1 có khả năng thử nghiệm các sản phẩm hàng hóa: Dệt, da, may mặc, vải giả da, vải tráng phủ, vải kỹ thuật; Giấy các loại, bìa cactông; Cao su chất dẻo; Sơn, keo, vecni; Mũ bảo hiểm và đồ chơi trẻ em.

Các lĩnh vực hoạt động: Thử nghiệm các sản phẩm, hàng hóa

- Dệt - May mặc: Thành phần nguyên liệu; Độ bền kéo đứt; Độ săn của sợi; Chi số sợi; Độ vón gút; Độ thoáng khí; Độ truyền nhiệt; Độ bền mài mòn; Độ bền màu dưới tác dụng của ánh sáng nhân tạo đèn thủy ngân cao áp; Độ bền màu giặt, nước, ma sát, mồ hôi; Độ thay đổi kích thước sau khi giặt; Độ thấm nước dưới áp suất; PH của dung dịch chiết...
- Da: Hàm lượng chất béo; Hàm lượng Cr_2O_3 ; Độ ẩm; Độ bền kéo; Độ bền xé...
- Giấy (Giấy viết, giấy in, giấy vệ sinh, khăn giấy), bìa thông dụng và cactông sóng: Độ ẩm; Độ kháng xé; Độ thấm nước; PH của dung dịch chiết từ giấy; Độ bụi; Độ bền kéo; Độ cứng của lớp cactông; Độ trắng; Độ thấu khí; Độ nén sập của hộp cactông...
- Cao su chất dẻo: Các loại sản phẩm tiêu dùng bằng cao su (săm lốp xe đạp, xe máy, ô tô, găng tay, giày dép, gioăng, đệm tà vẹt) và bằng nhựa (ống nước, PVC, PPR, PE, bao bì PVC, PE...): Thử kéo đứt; Độ bền đứt mối nối sấm; Độ cứng Shore; Thử mài mòn Akron, EPGi; Độ trương nở cao su; Độ bền va đập charpy, Izod; Tỷ trọng; Độ chịu áp lực của ống; Thử lão hóa...
- Sơn (Sơn tường, Sơn ankyl, Sơn 2 thành phần), Keo, Vecni: Độ nhớt; Hàm lượng chất không bay hơi; Độ mịn; Độ bền kiềm, nước; Độ phủ; Độ bền uốn Độ bền va đập; Độ cứng; Độ bám dính...
- Mũ bảo hiểm: Độ bền va đập và hấp thụ xung động; Độ bền đâm xuyên; Độ bền quai đeo; Độ ổn định của mũ; Độ truyền sáng của kính; Đo góc nhìn
- An toàn đồ chơi trẻ em

PHÒNG THỬ NGHIỆM KHÔNG PHÁ HỦY (NDT) – AN TOÀN CÔNG NGHIỆP

Đối tượng

- Các loại nồi hơi, bồn bể, bình chứa, đường ống áp lực, kết cấu thép, nhà xưởng, các công trình công nghiệp
- Các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
- Các sản phẩm kính nổi, kính dán an toàn, kính tôi nhiệt (kính cường lực) an toàn, kính hộp, ...
- Các loại ống thép cứu hỏa (PCCC), ống đồng, ống gió điều hoà, ...
- Các loại van công nghiệp
- Kết cấu bê tông cốt thép
- Máy giặt gia dụng
- Thiết bị vệ sinh: Vòi sen tắm, vòi rửa bát, vòi rửa mặt, bồn cầu, thoát sàn, ...

Năng lực kỹ thuật

- Thử nghiệm không phá hủy (NDT) vật liệu kim loại, mối hàn
 - ✓ Chụp ảnh bức xạ (RT); Siêu âm (UT, Phased Array); Thẩm thấu (PT); Bột từ (MT); Hút chân không (Vacuum test), ...
- Đo chiều dày thành kim loại bằng siêu âm
- Đo chiều dày lớp phủ (mạ, sơn, xi măng)
- Xác định vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông
- Kiểm tra nội soi các hệ thống đường ống công nghệ, thiết bị (Nhà máy bia, nước ngọt, nước giải khát, nước khoáng, sữa, công nghiệp thực phẩm, ...)
- Thử nghiệm các sản phẩm kính xây dựng và các loại kính khác
- Đo chênh áp buồng thang thoát hiểm toà nhà cao tầng
- Đo độ ồn các thiết bị và hệ thống (Máy phát điện, vách kính, ...)
- Kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
- Kiểm định van an toàn online, offline
- Thử kín, thử bền các loại van
- Thử áp lực, thử rò rỉ các loại ống, đường ống, bồn bể, thiết bị, phòng kín, ...
- Thử khả năng chịu tải
- Thử nghiệm hiệu suất năng lượng nồi hơi
- Thử nghiệm sản phẩm, thiết bị sử dụng tiết kiệm nước (thử tiết kiệm nước - thể tích, lưu lượng nước sử dụng): máy giặt, vòi sen tắm, vòi rửa bát, vòi rửa mặt, bồn cầu, thoát sàn, ...
- Chứng nhận quy trình hàn, chứng nhận năng lực thợ hàn
- Đào tạo kỹ thuật viên thử không phá hủy

Mã số phòng thử nghiệm: VILAS 028

TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
V/v thành lập Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng 1

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 15-CP ngày 02/03/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 22-CP ngày 22/05/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- Xét đề nghị của các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Thành lập Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 1 (gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 1) trên cơ sở các phòng Thử nghiệm, các phòng Đo lường và các phòng Nghiệp vụ của Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng khu vực 1. Trụ sở đặt tại thành phố Hà nội.
- Điều 2:** Trung tâm Kỹ thuật 1 là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và có con dấu để giao dịch công tác.
- Điều 3:** Trung tâm Kỹ thuật 1 có nhiệm vụ chính sau đây :
1. Tiến hành thử nghiệm, thẩm định, đánh giá, giám định chất lượng hàng hoá và đo lường phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cũng như các yêu cầu quản lý nhà nước của các cơ quan Hải quan, Môi trường, Quản lý thị trường, Công nghệ, Tư pháp... Ngoài ra được phép khai thác năng lực đo lường, thử nghiệm để phục vụ các yêu cầu của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.
 2. Bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường và tiến hành kiểm định chuẩn theo phân cấp của Tổng cục đối với Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh...
 3. Tham gia xây dựng Tiêu chuẩn Việt nam (TCVN), tiêu chuẩn Quốc tế.
 4. Tổ chức công tác thông tin, đào tạo, hợp tác Quốc tế trên địa bàn theo sự phân công của Tổng cục.

5. Quản lý cán bộ, tài sản theo quy định.

Điều 4: Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật 1 để trình Bộ ký duyệt và ban hành.

Điều 5: Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 6: Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ khoa học, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- Tổng cục TCĐLCL
- VP Bộ
- Vụ TCCBKH

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Dương Hùng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Mã số: 0100111602

Đăng ký lần đầu, ngày 10 tháng 04 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 05 tháng 11 năm 2018

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết bằng tiếng Việt:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết bằng tiếng nước ngoài: QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết tắt: QUATEST1

2. Địa chỉ trụ sở chính: *Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: 024.38361399

Fax: 024.38361399

Email: hanhchinh@quatest1.com.vn

Website: www.quatest1.com.vn

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Số TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: - Kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ theo chỉ định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; - Kiểm định phương tiện đo trong phạm vi được công nhận; - Hiệu chuẩn, kiểm tra và đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo; - Chứng nhận sản phẩm, dịch vụ phù hợp tiêu chuẩn và các quy chuẩn kỹ thuật; - Thử nghiệm, đánh giá, thẩm định chất lượng, kỹ thuật, vệ sinh, an toàn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật liệu, cấu kiện, dự án và công trình theo yêu cầu của các cơ quan quản	7120

Số TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
	lý, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân; - Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng hàng hóa, công trình phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra hàn không phá hủy (NDT), kỹ năng thợ hàn; - Kiểm tra an toàn công nghiệp, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn;	
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Giám định thương mại - Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, chuyển giao công nghệ và an toàn công nghiệp, tư vấn và đánh giá chất lượng công trình xây dựng theo quy định: quan trắc, đánh giá tác động và thực trạng môi trường;	7490
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học: Chi tiết: Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các phương tiện đo, thiết bị thử nghiệm, thiết bị kỹ thuật	3313
4.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật: Chi tiết: Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn và các phương tiện đo Tổ chức thực hiện, nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	7210
5.	Giáo dục nghề nghiệp: Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật về chất lượng, đo lường, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, các hệ thống quản lý, công cụ quản lý chất lượng và các nội dung có liên quan khác (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)	8532

4. Tổng giá trị tài sản được giao quản lý và sử dụng tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp: 24.486.372.888 đồng

Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi tám đồng.

5. Tên cơ quan chủ quản: TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

6. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức khoa học và công nghệ:

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **KIM ĐỨC THỤ** Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *10/05/1966* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Căn cước công dân*

Số: *026066002265* Ngày cấp: *13/8/2018*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 501-B3, TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 501-B3, TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.*



TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Kim Tuyến



QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định khi bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu, ngày 07/9/1995 (số đăng ký: 417)

Đăng ký lần thứ hai, ngày 03/5/2006 (số đăng ký: A-502)

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

Tên viết tắt bằng tiếng Việt:

Trung tâm Kỹ thuật 1

Tên viết bằng tiếng nước ngoài:

Quality Assurance and Testing Center 1

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: QUATEST 1

Trụ sở chính:

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô,
Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Tổng số vốn đăng ký: 6.863.898.293 đồng

Quyết định thành lập số: 1373/QĐ
ngày 05 tháng 11 năm 1994

Cơ quan quyết định thành lập:

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
(nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)

Cơ quan quản lý trực tiếp:

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

SỐ ĐĂNG KÝ : A - 502

Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:

- Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Thực hiện các chương trình, đề tài theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.
- Chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn và phương tiện đo.
- Dịch vụ KH&CN: Đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ và quá trình; Kiểm định, hiệu chuẩn, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo; Thử nghiệm chất lượng, vệ sinh, an toàn các sản phẩm, hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, công trình; Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường; Giám định sản phẩm hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền sản xuất, chuyển giao công nghệ và chất lượng công trình xây dựng; Kiểm định an toàn công nghiệp, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiến thức về hệ thống quản lý chất lượng; Tư vấn giám sát và đánh giá chất lượng công trình, giám sát lắp đặt, chế tạo thiết bị; Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn đổi mới công nghệ; Đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, công trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra không phá hủy, kỹ năng thợ hàn; Tư vấn quản lý dự án, đầu thầu, xây dựng các giải pháp kỹ thuật, lập các dự án đầu tư và trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường; Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, cung ứng thiết bị thử nghiệm và các thiết bị kỹ thuật khác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2010

KT. BỘ TRƯỞNG
TTH. TRƯỞNG



Nguyễn Quân

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1

Số: 699 /QĐ - TĐC

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2019

C.V. Số: 699
Ngày: 04/06/19
Chuyên: B&D

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

**TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1373/QĐ-TĐC ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN để b/cáo;
- Lưu VT, TCCB.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Vinh



ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động của
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/2019/QĐ-TĐC ngày 22 tháng 4 năm 2019
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Chương I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (sau đây gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 1) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây gọi tắt là Tổng cục) có chức năng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ quản lý nhà nước và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Kỹ thuật 1 có tên giao dịch quốc tế là Quality Assurance and Testing Center 1 (viết tắt là QUATEST1).

3. Trung tâm Kỹ thuật 1 có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trung tâm Kỹ thuật 1 có trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển và hoạt động dài hạn, ngắn hạn, hàng năm của Trung tâm Kỹ thuật 1.

2. Đề xuất, tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản kỹ thuật liên quan; phối hợp thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan tới lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tiến hành các hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực: Chứng nhận, giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình... theo yêu cầu hoặc chỉ định của các tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, xây dựng và triển khai các phương pháp, quy trình: thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định, giám định, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa, đánh giá

thử nghiệm thành thạo và so sánh liên phòng đối với hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn.

5. Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn, mẫu thử, phương tiện đo, trang thiết bị đo lường, thử nghiệm,...thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, theo quy định của pháp luật.

6. Cung cấp các dịch vụ:

6.1 Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, phê duyệt mẫu phương tiện đo, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo, theo quy định của pháp luật;

6.2. Thử nghiệm đánh giá chất lượng, an toàn sản phẩm, hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, công trình, hiệu suất năng lượng, sản phẩm biến đổi gen và vệ sinh an toàn thực phẩm. Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường;

6.3. Giám định sản phẩm hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất, chất lượng công trình. Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn xây dựng các giải pháp kỹ thuật, đổi mới công nghệ;

6.4. Đánh giá chứng nhận các Hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

6.5. Đánh giá quy trình hàn, kỹ năng thợ hàn theo tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế

6.6. Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động: Các loại máy, thiết bị, hệ thống thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; lắp đặt dây chuyền, công nghệ.

6.7. Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, giám sát lắp đặt, cung ứng thiết bị, chuyển giao công nghệ. Tư vấn lập các dự án đầu tư trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường theo quy định của pháp luật;

7. Phối hợp với Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa để cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ quản lý nhà nước theo yêu cầu của Tổng cục trưởng.

8. Tham gia đấu thầu, ký kết và thực hiện các hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hướng dẫn thực tập sinh theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.

10. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước về các nội dung liên quan đến hoạt động của Trung tâm theo quy định của Tổng cục và của pháp luật;

11. Quản lý công chức, viên chức, người lao động, hồ sơ, tài chính, tài sản và tài liệu của Trung tâm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm Kỹ thuật 1

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.
2. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 do Tổng cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về toàn bộ tổ chức hoạt động của Trung tâm.
3. Các Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giúp Giám đốc phụ trách một số công việc theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công. Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 do Tổng cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc.
4. Trong trường hợp Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật 1, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về việc điều hành của mình, sau đó báo cáo Giám đốc.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Hành chính - Tổ chức.
2. Phòng Quản trị cơ sở Nam Thăng Long.
3. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
4. Phòng Hỗ trợ kỹ thuật.
5. Phòng Nghiên cứu và Phát triển.
6. Phòng Nghiệp vụ Cơ khí, Điện, Điện tử (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 1).
7. Phòng Nghiệp vụ Hoá chất, Vật liệu xây dựng (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 2).
8. Phòng nghiệp vụ Thực phẩm, Hàng tiêu dùng (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 3).
9. Phòng Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy (gọi tắt là phòng Chứng nhận).
10. Phòng Thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 1).
11. Phòng Thử nghiệm Điện, Điện tử, Hiệu suất năng lượng (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 2).
12. Phòng Thử nghiệm Hàng tiêu dùng (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 3).
13. Phòng Thử nghiệm Thực phẩm (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 4).
14. Phòng Thử nghiệm Môi trường và Hoá chất (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 5).
15. Phòng Thử nghiệm Xăng, Dầu, Khí (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 6).

16. Phòng Thử nghiệm Không phá huỷ và An toàn công nghiệp (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 7).

17. Phòng Thử nghiệm Vi sinh và GMO (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 8).

18. Phòng Đo lường Khối lượng (gọi tắt là phòng Đo lường 1).

19. Phòng Đo lường Điện (gọi tắt là phòng Đo lường 2).

20. Phòng Đo lường Cơ và Độ dài (gọi tắt là phòng Đo lường 3).

21. Phòng Đo lường Nhiệt, Âm, Hóa lý (gọi tắt là phòng Đo lường 4).

22. Phòng Đo lường Dung tích - Lưu lượng (gọi tắt là phòng Đo lường 5).

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 được thành lập Hội đồng Khoa học để tư vấn cho Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trung tâm. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học do Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 quy định.

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trung tâm. Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc Trung tâm do Tổng cục Trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Trung tâm theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Tổng cục và quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhân lực của Trung tâm

1. Công chức, viên chức;
2. Lao động hợp đồng.
3. Cộng tác viên.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 làm việc theo chế độ thủ trưởng.
2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.
3. Trung tâm Kỹ thuật 1 thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Tổng cục theo quy chế làm việc của Tổng cục và các quy định khác có liên quan.
4. Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Tổng cục có liên quan theo quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 7. Nguồn thu

1. Nguồn do ngân sách nhà nước cấp để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của Trung tâm.
3. Nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
4. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các khoản chi

1. Chi hoạt động thường xuyên
2. Chi các hoạt động dịch vụ tư vấn, đào tạo và nghiên cứu theo các hợp đồng đã ký kết.
3. Chi tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm.
4. Chi thực hiện nhiệm vụ được giao.
5. Các khoản chi khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm và các quy định khác của pháp luật.

Điều 9. Chế độ quản lý tài chính, tài sản

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 được áp dụng cơ chế quản lý tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật.
2. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, tài sản của Trung tâm; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; trích lập các quỹ và thực hiện chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện Điều lệ này.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, quyết định./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Vinh

NĂNG LỰC

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁC BỘ NGÀNH

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
	Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định			
1	337/TĐC-HCHQ	7/2/2018	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: - Cơ, không phá hủy (NDT) - Vật liệu xây dựng - Điện - Điện tử (An toàn; Hiệu suất; Tương thích điện từ) - Hóa học (Thành phần hóa học của sản phẩm; Chất; Môi trường) - Sinh học (Vi sinh - GMO; Dược phẩm; An toàn sinh học) Số đăng ký: 72/TN-TĐC
2	2404/TĐC-HCHQ	24/8/2018	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: - Cơ, không phá hủy (NDT) - Vật liệu xây dựng - Điện - Điện tử - Hóa học - Sinh học Số đăng ký: 72/TN-TĐC/L2
3	3051/TĐC-HCHQ	30/9/2019	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa Số đăng ký: 72/TN-TĐC
4	452/TĐC-HCHQ	25/02/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa, Cơ; Điện - Điện tử; Vật liệu xây dựng, Sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC
5	2390/TĐC-HCHQ	28/7/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa, Cơ; Điện - Điện tử; Vật liệu xây dựng, Sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC
6	2468/TĐC-HCHQ	03/8/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
				Số đăng ký: 72/TN-TĐC
7	4425/TĐC-HCHQ	25/12/2020	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử, Hóa, Sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC
8	2352/TĐC-HCHQ	27/7/2021	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử, Hóa, Sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC
9	3160/TĐC-HCHQ	25/10/2021	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử, Cơ khí và Vật liệu xây dựng, Sinh (Vi sinh – GMO) Số đăng ký: 72/TN-TĐC
10	3818/TĐC-HCHQ	24/12/2021	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử, Cơ khí và Hóa. Số đăng ký: 72/TN-TĐC
11	476/TĐC-HCHQ	07/03/2022	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử Số đăng ký: 72/TN-TĐC
12	400/TĐC-HCHQ	12/2/2018	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Số đăng ký: 02/KĐ-TĐC
13	1970/QĐ-TĐC	04/11/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định giao nhiệm vụ đào tạo kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường
14	3371/TĐC-ĐL	16/11/2021	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường Số đăng ký: ĐK 01
15	839/QĐ-TĐC	8/5/2019	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định về việc chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo
16	343/QĐ-TĐC	24/02/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường
17	342/QĐ-TĐC	24/02/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo
18	341/QĐ-TĐC	24/02/2021	Bộ KHCN -	Quyết định chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
			TĐC	phương tiện đo, chuẩn đo lường
19	845/QĐ-TĐC	04/5/2021	Bộ KHCHN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá chứng nhận đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự phù hợp với QCVN 9:2012/BKHCN và sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành
20	846/QĐ-TĐC	04/5/2021	Bộ KHCHN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm xác định hàm lượng vàng trang sức, mỹ nghệ (bằng phương pháp huỳnh quang tia X) theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
21	1849/QĐ-TĐC	13/10/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật về tương thích điện từ (EMC) đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
22	1592/QĐ-TĐC	27/9/2018	Bộ KHCHN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm, chứng nhận, giám định chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ bao gồm: • Xăng, nhiên liệu diezen và nhiên liệu sinh học • Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy • An toàn đồ chơi trẻ em • An toàn thiết bị điện, điện tử • Thép làm cốt bê tông • Khí dầu mỏ hóa lỏng • Tương thích điện từ với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự
23	437/QĐ-TĐC	19/3/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
				lượng sản phẩm, hàng hóa
24	2258/QĐ-TĐC	24/12/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
25	368/QĐ-TĐC	07/03/2022	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
	Bộ Công Thương chỉ định			
1	3313/GCN-BCT	28/8/2017	Bộ Công Thương	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm hiệu suất năng lượng đối với các sản phẩm nồi hơi Số đăng ký: 12.17.TN
	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ định			
1	421/QĐ-LDTBXH	12/4/2018	Cục An toàn lao động – Bộ LĐTBXH	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Số đăng ký chứng nhận: 42/GCN-KĐ
2	421/QĐ-LDTBXH	12/4/2018	Cục An toàn lao động – Bộ LĐTBXH	Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Số đăng ký chứng nhận: 42/GCN-KĐ
	Bộ Xây dựng chỉ định			
	310/GCN-BXD	22/12/2020	Bộ Xây dựng	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Mã số PTN: LAS-XD 1893

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
	Văn phòng công nhận chất lượng BoA đánh giá và công nhận			
1	678.2021/QĐ-VPCNCL	30/11/2021	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Cơ khí và Vật liệu xây dựng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Cơ, Hóa Mã số: VILAS 028
2	902.2020/QĐ-VPCNCL	19/11/2020	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Điện - Điện tử và Hiệu suất năng lượng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Điện - Điện tử Mã số: VILAS 028
3	134.2021/QĐ-VPCNCL	11/03/2021	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Hàng tiêu dùng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Cơ Mã số: VILAS 028
4	874.2020/QĐ-VPCNCL	02/11/2020	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Không phá hủy và An toàn công nghiệp) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Không phá hủy, Vật liệu xây dựng Mã số: VILAS 028



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1
MECHANICAL AND CONTRUCTION TESTING LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

CƠ, HÓA

Mechanical, Chemical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THUY

Ngày/ Date of Issue: 26/11/2020 (Annex of decision: 918.2020/QĐ-VPCNCL date 26/11/2020)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
(PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG)
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
(ELECTRIC, ELECTRONIC AND ENERGY EFFICIENCY TESTING LABORATORY)
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Electrical - Electronics

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THUỶ

Ngày/ Date of Issue: 19/11/2020 (Annex of decision: 902.2020/QĐ-VPCNCL date 19/11/2020)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM HÀNG TIÊU DÙNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

CƠ

Mechanical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THỦY

Ngày/ Date of Issue: 11/03/2021 (Annex of decision: 134.2021/QĐ-VPCNCL date 11/03/2021)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN *Certificate of Accreditation*

Phòng thí nghiệm:

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM KHÔNG PHÁ HỦY VÀ AN TOÀN CÔNG NGHIỆP
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Laboratory:

**QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
NON - DESTRUCTIVE TESTING (NDT) - INDUSTRIAL SAFETY INSPECTION DEPT
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY**

Địa điểm PTN/ Lab location:

**Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
*has been assessed and found to conform with the requirements of***

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

KHÔNG PHÁ HỦY; VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Non- Destructive testing; Civil - Engineering

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

**GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)**



VŨ XUÂN THUỶ

Ngày/ Date of Issue: 02/11/2020 (Annex of decision: 874.2020/QĐ-VPCNCL date 02/11/2020)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011

DANH SÁCH NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Học vị
	Phòng Thử nghiệm Cơ khí, Vật liệu xây dựng		
1	Nguyễn Văn Minh	Phó Phụ trách phòng	Kỹ sư Điện tử viễn thông
2	Lê Thanh Tâm	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy
3	Nguyễn Cảnh Quang	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ khí
4	Trần Kiên Trung	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Vật liệu học
5	Đặng Thành Lê	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Kỹ thuật xe máy quân sự, công binh
6	Nguyễn Văn Toại	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Vật liệu xây dựng
7	Phạm Xuân Hải	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Cơ khí chính xác và quang học
	Phòng thử nghiệm Điện, Điện tử và Hiệu suất năng lượng		
1	Đặng Thanh Tùng	Trưởng phòng	Thạc sỹ Thiết bị điện, điện tử
2	Nguyễn Anh Tùng	Phó trưởng phòng	Thạc sỹ Kỹ thuật tự động hóa
3	Bùi Anh Tuấn (A)	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ Tự động hóa
4	Bùi Anh Tuấn (B)	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ công nghệ điện tử viễn thông
5	Nguyễn Ngọc Sơn	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Điện tử Viễn thông
6	Nguyễn Tiến Hùng	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Điện Điều khiển tự động
7	Vũ Hữu Trung	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Kỹ thuật Điện tử
8	Hoàng Quốc Dũng	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Kỹ thuật Điện tử
9	Phùng Thế Duy	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Kỹ thuật Điện - Điện tử
10	Nguyễn Cảnh Dương	Thử nghiệm viên	Học viện Kỹ thuật Quân sự
11	Trần Việt Dũng	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Điện công nghiệp và dân dụng
	Phòng thử nghiệm Hàng tiêu dùng		
1	Phạm Thúy Hằng	Trưởng phòng	Thạc sĩ kỹ thuật
2	Lại Minh Hải	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ Vật liệu Polyme và Compozit
3	Lương Thị Thanh Thủy	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ vật liệu Polyme và Compozit

STT	Họ và tên	Chức vụ	Học vị
4	Đặng Thái Mai Oanh	Thử nghiệm viên	Cử nhân hóa
5	Nguyễn Văn Quân	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ vật liệu Polyme và Composit
6	Nguyễn Thị Huệ	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ công nghệ hóa học
	Phòng thử nghiệm Không phá huỷ (NDT) – An toàn công nghiệp		
1	Nguyễn Minh Thư	Trưởng phòng	Kỹ sư cơ điện
2	Trịnh Việt Hưng	Thử nghiệm viên	Kỹ sư cơ khí
3	Nguyễn Hải Hà	Thử nghiệm viên	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật nhiệt
4	Nguyễn Cảnh Hải	Thử nghiệm viên	
5	Lê Văn Tình	Thử nghiệm viên	
6	Nguyễn Trọng Tiến	Thử nghiệm viên	

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH

1. Phòng Thử nghiệm Cơ khí, Vật liệu xây dựng

STT	Tên thiết bị
1	Thiết bị phân tích thành phần hoá học bằng phương pháp quang phổ phát xạ - ARL 3460
2	Thiết bị phân tích thành phần hoá học bằng phương pháp quang phổ phát xạ Bruker - Q8 Magellan
3	Thiết bị phân tích thành phần hóa học Horiba GD - Profiler 2
4	Máy thử vạn năng (kéo, nén, uốn - STIB - 200/100W, UIB - 1000/W)
5	Máy thử vạn năng (kéo, nén, uốn - SAN – SHT 4260)
6	Máy thử vạn năng INSTRON - 30kN
7	Thiết bị đo độ cứng đa năng INDENTEC
8	Thiết bị đo độ cứng đa năng HP - 250
9	Thiết bị đo độ cứng Viker FRANK
10	Máy đo chiều dày lớp phủ và phân tích vật liệu XDV - SDD
11	Thiết bị huỳnh quang tia X (XRF) xác định hàm lượng vàng
12	Máy thử độ dai va đập PS30
13	Tủ lạnh sâu dùng cho chuẩn bị mẫu thử độ dai va đập PMM - 0450
14	Thiết bị đo độ cứng cầm tay PCE - 900
15	Thiết bị đo độ cứng cầm tay TH 130
16	Máy đo chiều dày lớp phủ trên nền từ và không từ MINITEST 2100
17	Máy đo chiều dày lớp phủ trên nền từ và không từ Posi Tector 6000
18	Máy dò cốt thép (Profometer)
19	Máy đo độ bám dính lớp phủ trên nền thép POSITEST
20	Kính hiển vi kim tương LEICA DFC 290
21	Súng bắn bê tông - C181/F; N/34
22	Máy nén bê tông - ADR 2000
23	Thiết bị thử áp lực 150kG/cm ²
24	Cân kỹ thuật ACH - 30, Cân kỹ thuật Bel - L5202, Cân kỹ thuật Mettler Toledo XP - 205
25	Thiết bị xác định độ bóng
26	Thiết bị xác định độ cứng màng sơn
27	Tủ sấy (0 ÷ 300°C)
28	Lò nung Nabertherm 1100°C
29	Thiết bị chân không và hệ thống hút chân không
30	Panme hiện số (Mitutoyo)
31	Thước cặp hiện số (Mitutoyo)
32	Thiết bị đo nhiệt độ - độ ẩm (Ther - Hygrometer)
33	Lực kế 2000 Kg
34	Thước cặp Mitutoyo (0-300)mm, (0-450)mm, (0-1000)mm
35	Thước cuộn ST10 - 50

2. Phòng Thử nghiệm Điện, Điện tử, Hiệu suất năng lượng

STT	Tên thiết bị
1	Thiết bị thử bể gập dây nguồn
2	Thiết bị thử phóng điện bề mặt
3	Thiết bị thử cấp bảo vệ IPX3, IPX4
4	Thiết bị thử mưa rơi IPX1, IPX2
5	Thiết bị thử nghiệm đốt cháy
6	Thiết bị thử va đập
7	Thiết bị thử thao tác Đóng - Ngắt cho CB
8	Thiết bị thử thao tác Cắm - Rút cho phích cắm, ổ cắm
9	Thiết bị thử tính mềm dẻo cho dây điện với nhiều Puli có đường kính khác nhau
10	Thiết bị thử uốn ở nhiệt độ thấp
11	Thiết bị thử dẫn dài ở nhiệt độ thấp
12	Thiết bị thử va đập ở nhiệt độ thấp, búa, cao su xốp
13	Thiết bị thử ổn định nhiệt ở $200 \pm 0,5^{\circ}\text{C}$
14	Thiết bị thử phóng tĩnh điện ESD30N
15	Thiết bị thử đột biến quá độ nhanh
16	Thiết bị thử miễn nhiễm gây ra bởi trường điện từ tần số radio
17	Thiết bị thử miễn nhiễm với quá độ nhanh
18	Thiết bị thử xung điện áp chuẩn MEGAPULSE
19	Thiết bị thử độ bền khi rơi cho bàn là
20	Thiết bị thử độ bền điện áp cao Kikusui TOS 9201
21	Thiết bị thử cao áp $\pi 70$
22	Thiết bị hợp bộ thử độ dẫn dài dưới lạnh
23	Thiết bị thử cháy bằng sợi dây nóng đỏ
24	Thiết bị thử mô men xoắn cho đui đèn 2TM300CN-S theo hình 2 và 3
25	Thiết bị thử cháy bằng ngọn lửa hình kim
26	Thiết bị thử đặc tính cắt cho thiết bị đóng ngắt
27	Thiết bị đo công suất
28	Thiết bị đo chiều dày cách điện
29	Thiết bị đo điện trở một chiều
30	Thiết bị đo góc lệch đui đèn khi thử mô men xoắn
31	Thiết bị đo công suất chờ cho thiết bị gia dụng Voltech PM1000+
32	Thiết bị đo công suất kiểu kẹp HIOKI 3286-20
33	Thiết bị đo điện trở cách điện KYORITSU 5000Vdc, SM5E, 92206
34	Thiết bị đo chiều dày lớp mạ 600B
35	Thiết bị đo vụn năng FLUKE 45
36	Thiết bị đo dòng điện rò và điện trở nối đất thiết bị
37	Thiết bị đo điện trở nhỏ AVO 247002 HD 45224
38	Thiết bị đo nhiệt độ bề mặt TESTO 925
39	Thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm & phụ kiện TESLO600 (HD31643)
40	Thiết bị đo độ rơi Delta Ohm HD 2303.0 (Italia)
41	Thiết bị đo và phân tích công suất Voltech PM1000+ (Anh); N4L PPA510
42	Thiết bị đo công suất 1 pha WT310 – Yokogawa (Nhật Bản)

STT	Tên thiết bị
43	Thiết bị đo và phân tích công suất Yokogawa WT210 (Nhật Bản)
44	Thiết bị đo công suất WT-1600 Yokogawa (Nhật Bản)
45	Thiết bị đo độ rọi Delta Ohm HD 2303.0 (Italia)
46	Thiết bị đo và phân tích công suất Voltech PM1000+ (Anh); N4L PPA510
47	Thiết bị đo nhiệt độ (Nhật Bản)
48	Thiết bị nén cho cách điện
49	Thiết bị phân tích ballast điện tử HB-6B
50	Thử nghiệm miễn nhiễm với sóng dao động tắt dần
51	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ - 20 kênh, GRAPHTEC (midiLogger GL820)
52	Thiết bị tạo rung động ST 80 + bộ gá
53	Máy đo rung VM - 80 18790787
54	Ampe kim hiện số Kyoritsu
55	Máy thử cao áp Wip6
56	Máy kéo vạn năng
57	Máy thử phóng điện cục bộ
58	Cầu đo điện dung và tangô
59	Bể ổn nhiệt $t_{mt}^{\circ}\text{C} \div 100^{\circ}\text{C}$
60	Buồng thử bụi
61	Vòi phun thử cấp bảo vệ IPX4, IPX5, IPX6
62	Que thử hình ngón tay cứng
63	Que thử hình ngón tay khớp
64	Que thử cứng
65	Que thử hình quả cầu
66	Que thử hình dây
67	Que thử chạm
68	Que ngăn thử chạm
69	Que thử hình ngón tay có móc kéo
70	Dụng cụ thử nén bằng viên bi
71	Dụng cụ búa thử va đập
72	Dụng cụ đo lực hiện số, ED&D (AFI-500), PFI-200
73	Dụng cụ đo kích thước
74	Dụng cụ đo dung tích, lưu lượng
75	Các viên bi thử va đập
76	Cân phân tích
77	Tủ khí hậu ESPEC
78	Hệ thống đo và phân tích nguồn sáng
79	Hệ thống thử xung
80	Hệ thống thử điện cao áp
81	Hệ thống kênh đo nhiệt độ góc thử số 1, 2, 3, 4
82	Hệ thống đo và phân tích ánh sáng Inventffine PM200
83	Hệ thống thử HSNL cho động cơ điện
84	Phòng thử HSNL Tủ đông lạnh, OHNISHINETUGAKU
85	Hệ thống động cơ tải đến 55kW

STT	Tên thiết bị
86	Hệ thống phân tích nguồn sáng Inventfine
87	Hệ thống quang góc kế, INSTRUMENT SYSTEM
88	Balát chuẩn vạn năng DYJ
89	Micrometer hiện số Pro-max
90	Tủ nhiệt tạo chân không
91	Tủ lão hóa
92	Tủ lạnh sâu
93	Cầu đo điện trở cuộn dây máy biến áp
94	Buồng thử lạnh
95	Máy kéo
96	Phòng kiểm soát nhiệt độ
97	Bình chuẩn cho thử nghiệm lò cảm ứng
98	Bình thử nghiệm 1,8kg
99	Quả cầu gỗ
100	Khung kim loại
101	Bộ ghi nhiệt độ 20 kênh GL820
102	Đầu dò thử chống chạm đến bộ phận mang điện
103	Đầu đo nhiệt độ bề mặt
104	Đầu dò điện áp trở kháng cao SHC-2/1000
105	Đầu dò thử nghiệm 18
106	Bộ dưỡng E27
107	Bộ đo nhiễu không liên tục 9010 Click 4E
108	Tủ nhiệt với lưu lượng khí tự nhiên
109	Đồng hồ vạn năng Fluke 289
110	Đồng hồ lưu lượng, FMS (LLK-FMS01)
111	Micrometer hiện số
112	Thước cặp hiện số
113	Thước lá 1m, 50cm, 30cm
114	Thước cuộn 3m
115	Thước đo cơ khí
116	Thước đo khoảng cách bằng tia laser, BOSCH (GLM40)
117	Thước Laser Bosch GLM 40 (Malaysia)
118	Ke vuông 50cm - 25cm
119	Gói thử, gói M
120	Máy thu đo tín hiệu nhiễu điện từ và mô đun mở rộng PMM9010, PMM9030
121	Mạng nguồn giả L2-32
122	Kẹp hấp thụ CLA-150
123	Ăng ten vòng PMM RF-300
124	Mạch tách/ghép CDN M2
125	Ba lát chuẩn, CHUANGUI INSTRUMENT (DYJ)
126	Cầu đo điện trở cuộn dây, DV POWER (RMO60TD)
127	Biến dòng, Biến áp đo lường, YOKOGAWA (CT 224200 / PT 226200)
128	Nguồn xoay chiều, KIKUSUI (PCR 2000W)

STT	Tên thiết bị
129	Bộ nguồn tạo tải 0 – 125A, điện áp 0-380V, cosφ 0,2 – 1
130	Bộ nguồn hiển thị để thử chống chạm tới phần mang điện
131	Bộ nguồn điện chuẩn THP5000 - 5 kVA (Trung Quốc)
132	Bộ ghi nhiệt độ 20 kênh Graphtec GL820 (Nhật Bản)
133	Bộ nguồn điện chuẩn NF-ES2000S - 2 kVA (Nhật Bản)
134	Bộ ghi nhiệt độ 20 kênh Graphtec GL820 (Nhật Bản)
135	Bộ nguồn dòng DC
136	Bộ ghi nhiệt độ 20 kênh Graphtec GL820 (Nhật Bản)
137	Bộ nguồn điện 3 pha LiOA (Việt Nam)
138	Bộ phân tích công suất 3 pha
139	Bộ nguồn điện chuẩn NF-ES2000S - 2 kVA (Nhật Bản)
140	Nguồn điện chuẩn THP-5000
141	Nguồn điện AC/DC điều chỉnh được NF ES2000S
142	Nguồn AC/DC NF - E750S
143	Nguồn chuẩn tần số cao cho bóng đèn huỳnh quang YF 2402
144	Nguồn PCR 2000W - 2kVA
145	Phong tốc kế , KIMO (AMI300)
146	Bóng đèn chuẩn, OSRAM (No.103583)
147	Tải máy giặt (Vải Bông)
148	Bộ đĩa chuẩn Bluray, đĩa DVD, đĩa CD theo IEC 62087
149	Đầu đọc đĩa Bluray, đĩa DVD, đĩa CD (Model: BDP-S590, Sony, Malaysia)
150	Phong tốc kế Kimo VT200 (Pháp)
151	Phong tốc kế KIMO AMI 300 (Pháp)
152	Bóng đèn chuẩn Osram 50W
153	Balát chuẩn Everfine
154	Giàn thử duy trì quang thông cho bóng đèn
155	Giàn thử tuổi thọ cho bóng đèn
156	Cân khối lượng ED&D PFI 200 (Đức)
157	Máy biến áp vô cấp LiOA (Việt Nam)
158	Cầu đo điện trở một chiều RMO60TC DVPower (Đức)
159	Phòng thử hiệu suất năng lượng (Nhật Bản)
160	Nguồn chuẩn PCR 200W – Kikisui (Nhật Bản)
161	Phần mềm đo và xử lý số liệu – Habilis (Nhật Bản)
162	Sensor đo Mômen trên trục đến 500Nm

3. Phòng thử nghiệm Hàng tiêu dùng

STT	Tên thiết bị
1	Cân điện tử
2	Cân phân tích
3	Cân kỹ thuật
4	Tủ sấy
5	Thiết bị đo độ không nhàu của vải

STT	Tên thiết bị
6	Thiết bị đo độ dày của vải
7	Máy thử căng lực vải H2000
8	Thiết bị guồng sợi MP26
9	Máy xác định độ sẵn
10	Máy thử độ thoát khí của vải
11	Máy thử độ bền màu ma sát
12	Máy thử độ bền màu giặt của vải
13	Máy thử độ bền mài mòn FF25 cho vải dệt kim
14	Máy thử độ thấm nước của vải FX 300
15	Máy thử độ giữ nhiệt của vải
16	Máy thử căng lực sợi đơn FY15D
17	Thiết bị thử độ ổn định MBH
18	Máy thử độ mài mòn vải dệt thoi
19	Máy đo pH Jenway
20	Máy thử độ bền màu ánh sáng(đèn thủy ngân) cao áp
21	Thiết bị thử độ vón gút
22	Thiết bị thử độ co của vải sau khi giặt ớt FOM 71 MP
23	Thiết bị thử độ thấm nước của vải dệt áp suất FX 3000
24	Tủ thuần hóa mẫu
25	Tủ so màu CAC 60
26	Thiết bị thử thấm nước bằng phun tia
27	Thiết bị đo mật độ sợi M240C
28	Máy cắt nóc 08,4003 và phụ kiện
29	Máy đo độ bền va đập hấp thụ xung động CADEX
30	Bơm chân hút chân không
31	Thiết bị thử quai đeo MBH
32	Tủ hút Safelab
33	Dụng cụ thử độ bền màu mồ hôi
34	Bể điều nhiệt
35	Tủ đựng hóa chất
36	Thiết bị đo góc nhìn của MBH
37	Thiết bị đo độ truyền sáng MBH
38	Thiết bị đo độ bền chọc thủng côn rơi
39	Thiết bị thử độ kháng thủng
40	Thiết bị thử độ thấm xuyên
41	Thiết bị thử kích thước hạt bằng sàng khô
42	Thiết bị đo kích thước hạt bằng sàng ướt
43	Thiết bị thử độ ổn định
44	Thiết bị thử độ bền đâm xuyên
45	Thiết bị đo độ dày
46	Máy đo độ gấp
47	Máy đo độ bụi của giấy
48	Máy đo độ nhẵn Bendzen

STT	Tên thiết bị
49	Máy đo độ bóng của giấy
50	Máy li tâm
51	Dụng cụ đo độ thấm nớc của giấy
52	Máy đo độ trắng của giấy
53	Máy thử độ bền xé của giấy Elmendorf 2000
54	Máy đo độ dày
55	Máy đo độ thấu khí Gurley
56	Dụng cụ cắt mẫu giấy
57	Máy thử cường lực giấy
58	Máy thử tính chất in
59	Dụng cụ cắt mẫu giấy
60	Quả lô gia công
61	Máy đo độ nén vòng của giấy
62	Máy đo độ cứng cạnh của giấy
63	Loadcell
64	Thiết bị đo độ hút nước của giấy
65	Thiết bị thử độ kín khít
66	Máy đo độ dày
67	Dụng cụ thử độ bền nén cao su
68	Máy thử độ bền kéo đứt
69	Máy thử cường lực ZMGi 250
70	Dụng cụ đo độ cứng
71	Thiết bị thử độ bật nảy EPGi
72	Bàn ép cao su xốp
73	Máy mài mòn
74	Máy cắt cao su xốp
75	Máy thử độ va đập rơi tự do thẳng đứng
76	Máy mài mẫu (gia công)
77	Máy gia công ống nhựa PVC
78	Tủ lão hóa
79	Máy thử áp lực
80	Máy kéo nén vạn năng Instron
81	Máy thử độ bền va đập vạn năng - Charpy - Izod
82	Máy kéo đứt ZMGi 500
83	Máy cắt mẫu (Dao cắt)
84	Máy cắt F350
85	Máy mài F100, F250
86	Máy thử áp lực Annovi Reverberl
87	Máy mài mòn Acron
88	Máy đo độ cứng ShoreA
89	Máy tạo mẫu va đập Charpy
90	Máy đo tỉ trọng
91	Thước cuộn 5m

STT	Tên thiết bị
92	Máy đo độ cứng kiểu con lắc
93	Máy mài mòn ướt
94	Máy đo độ nhớt Brookfield
95	Máy đo độ bóng
96	Máy đo độ dày
97	Thước đo độ mịn
98	Dụng cụ tráng mẫu sơn
99	Dụng cụ thử độ bay hơi
100	Dụng cụ thử độ cứng
101	Dụng cụ đo độ phủ sơn ướt
102	Dụng cụ thử độ bền uốn màng sơn
103	Dụng cụ tạo mẫu thử nghiệm matít
104	Dụng cụ thử độ bền uốn
105	Súng phun sơn
106	Dụng cụ thử độ bền va đập
107	Máy thử thời gian khô màng sơn
108	Máy thử độ cứng màng sơn
109	Máy nghiền bi
110	Máy thử độ mài mòn ướt
111	Máy đo độ nhớt KU
112	Dụng cụ tạo góc nghiêng
113	Thử momen
114	TL 144 khung thử rơi
115	TL 143 thử cản
116	TL 141 thử tấm sên
117	TL 138 thử hút
118	Kẹp vạn năng
119	Adáptơ
120	Giá đỡ đầu phun lửa
121	Đầu phun lửa
122	Thử độ bắt lửa
123	Thử rơi
124	Ngàm lớn, nhỏ
125	Thử rò rỉ
126	Dưỡng kiểu A, B
127	Thử đầu nhọn
128	Phụ kiện thử sắc cạnh
129	Tăng hệ số thử sắc cạnh
130	Thử sắc cạnh
131	Thử độ tiếp cận lớn
132	Thử độ tiếp cận nhỏ
133	Thử chi tiết nhỏ
134	Sức bền mối nối

STT	Tên thiết bị
135	Thử độ bền dẻo của dây
136	Máy thử động năng
137	Thiết bị đo lực hiện số
138	Thiết bị đo vận tốc cháy
139	Thiết bị thử độ bền của đồ chơi kích hoạt bằng miệng
140	Thiết bị thử độ bền nắp hòm đồ chơi
141	Thiết bị thử độ dò rỉ chất lỏng
142	Mặt phẳng nghiêng 10^0 , và 15^0
143	Thiết bị tạo vận tốc không đổi
144	Buồng thử áp suất âm
145	Dụng cụ thử hình dạng và kích cỡ đồ chơi
146	Dụng cụ thử dò khả năng tiếp xúc
147	Thiết bị thử cạnh sắc
148	Dụng cụ thử chi tiết có đầu nhọn
149	Dụng cụ thử mômen xoắn
150	Dụng cụ thử độ bền uốn
151	Máy đo độ dày
152	Thiết bị thử độ ổn định của đu có xà ngang
153	Thiết bị thử độ bền động của thanh chắn
154	Thiết bị xác định độ bền va đập của ghế đu
155	Bộ dụng cụ thử chi tiết nhô ra
156	Thiết bị thử độ bền móc treo và phương tiện treo
157	Thiết bị thử cấu trúc lúc lắc được
158	Thiết bị thử sàng khô, ướt
159	Dụng cụ thử vướng mắc bằng nút nhựa
160	Ngàm thử kéo thú nhồi bông

4. Phòng thử nghiệm Không phá huỷ (NDT) – An toàn công nghiệp

STT	Tên thiết bị
1	Thiết bị thử nghiệm NDT
1.1	Máy siêu âm dò khuyết tật EPOCH4
1.2	Máy siêu âm dò khuyết tật USM 25
1.3	Máy siêu âm dò khuyết tật MS 330
1.4	Máy siêu âm USM 35X - DAC
1.5	Máy siêu âm Phased Array Ominiscan MX2
1.6	Máy đo chiều dày bằng siêu âm NOVA 810
1.7	Máy đo chiều dày bằng siêu âm MMX-6DL
1.8	Máy đo chiều dày lớp phủ Minitest 4100
1.9	Máy đo định vị cốt thép Profo-metter 5
1.10	Máy chụp X-Ray XXQ 2505
1.11	Máy X-Ray Smart 300HP
1.12	Máy đo liều phóng xạ MONITOR 4EC

1.13	Máy đo liều phóng xạ CRM 100
1.14	Máy kiểm tra từ tính MP-A-2L
1.15	Máy kiểm tra từ tính MEY-2
1.16	Máy kiểm tra từ tính MY-1
1.17	Máy đo độ đen phim RADIX - D
1.18	Máy đo độ đen phim X-RITE 301
2	Thiết bị kiểm định an toàn
2.1	Bơm điện RP PRO III
2.2	Bơm thử áp T-100K
2.3	Bơm thử áp (Hyraulic Pressure Test Pump) T-1000K
2.4	Lực kế analog 10 tấn Dillon
2.5	Máy đo tốc độ vòng quay DT-2238
2.6	Thước cặp hiện số CD-8’’ CSX
2.7	Thước cặp hiện số CD-12’’ CP
2.8	Ampe kim 2055
2.9	Máy toàn đặc điện tử ZIPP 10R Pro 2’’ Geomax
2.10	Máy đo độ ồn
2.11	Áp kế các loại
3	Thiết bị thử nghiệm kính
3.1	Panme hiện số 0-25 OMV-25MX
3.2	Panme hiện số 25-50 OMV-50MX
3.3	Thiết bị thử độ bền va đập bi rơi
3.4	Bộ bi thép 13 quả
3.5	Thiết bị thử nghiệm va đập con lắc
3.6	Thiết bị thử độ bền chịu nhiệt độ cao
3.7	Thước dài 1m D0019-1000
3.8	Thước đo khe hở 100B-14
3.9	Thước mia 5m
3.10	Máy Lamda 950 Uv/Vis/Nir L950
3.11	Máy IR-SP2
3.12	Nhiệt ẩm kế
3.13	Nhiệt kế các loại
4	Thiết bị thử nghiệm Hiệu suất năng lượng nôi hơi
4.1	Đồng hồ đo lưu lượng nước các loại
4.2	Đồng hồ đo lưu lượng hơi, khí
4.3	Cân điện tử
4.4	Máy siêu âm đo lưu lượng chất lỏng
5	Thiết bị thử nghiệm tiết kiệm nước
5.1	Hệ thống làm mát
5.2	Lưu lượng các loại
5.3	Bơm tăng áp

MỘT SỐ HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
1	Tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hòn Gai - Cái Lân	Giám định chất lượng ray P50 và phụ kiện đồng bộ	Việt Nam
2	Thay thế Ray và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng ray P43	Việt Nam
3	Thay thế ray và sửa chữa đường sắt	Kiểm tra chất lượng ray P50 và phụ kiện đồng bộ	Vũ Hán, Trung Quốc
4	Thay thế ray và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng ray P43	Phanxihoa, Trung Quốc
5	Thay thế ray và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng ray P43	An Sơn, Trung Quốc
6	Thay thế tâm ghi và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng tâm ghi và lưỡi ghi	Hà Nội
7	Thay thế tâm ghi và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng tâm ghi và lưỡi ghi	Đà Nẵng
8	Thay thế phụ kiện đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng Đinh đường, Căn sắt, Cóc ômêga, Vòng đệm, Căn nhựa	Hà Nội
9	Duy tu bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường sắt Bắc Nam	Thử nghiệm chất lượng Ray P50, Phụ kiện nối Ray: Lập lách, Bulông mối, Đai ốc, Vòng đệm.	Việt Nam
10	Nhà máy Xi măng Bút Sơn	Kiểm tra cơ tính vật liệu; Siêu âm, chụp X-Ray mối hàn	Hà Nam
11	Công trình Nhà máy Xi măng Thăng Long - Quảng Ninh	Giám định vật liệu, thử cơ tính vật liệu, bu lông đai ốc, kiểm tra NDT mối hàn	Quảng Ninh
12	Công trình Nhà máy Xi măng Hạ Long - Quảng Ninh	Thử cơ tính vật liệu, bu lông đai ốc, kiểm tra NDT mối hàn	Quảng Ninh
13	Nhà máy Xi măng Thái Nguyên	Thử cơ tính vật liệu, bu lông đai ốc, kiểm tra NDT mối hàn	Thái Nguyên
14	Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu	Hải Dương
15	Thủy điện Na Hang Tuyên Quang	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chụp X-Ray, siêu âm mối hàn	Tuyên Quang
16	Thủy điện Bản Vẽ - Nghệ An	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu	Nghệ An
17	Thủy điện EAKRONG ROU	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu	Miền Trung
18	Công trình Trung tâm Hội nghị Quốc Gia	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, Chụp X – Ray, siêu âm vật liệu	Hà Nội
19	Công trình Toà nhà Bộ Công An	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, Chụp X – Ray, siêu âm vật liệu	Hà Nội
20	Nhà máy đóng tàu Nam Triệu	Thử nghiệm mẫu thợ hàn và qui trình hàn	Hải Phòng

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
21	DA Trung tâm TM và nhà ở căn hộ Xây lắp điện 1	Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu các hệ thống đường ống	Hà Nội
22	DA Chung cư cao cấp HH2 - Khu ĐTM Dương Nội - Hà Đông	Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu các hệ thống đường ống	Hà Nội
23	DA Chung cư cao tầng CT3 - Cổ Nhuế - Từ Liêm	Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu các hệ thống đường ống	Hà Nội
24	DA Tòa nhà chung cư, dịch vụ TM số 3 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân	Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu các hệ thống đường ống	Hà Nội
25	Vinhome Ocean Park	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép xây dựng, Thép hình, Ống thép, Tôn mạ, Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu đường ống.	Hà Nội
26	Vinhome Smart City	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép xây dựng, Thép hình, Ống thép, Tôn mạ, Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu đường ống.	Hà Nội
27	Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép, Tôn mạ màu.	Bình Thuận
28	Hệ thống Thủy Lợi Cái Lớn – Cái Bé	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép Thép hình, Thép Không gỉ, Ống thép; Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu đường ống.	Đồng bằng sông Cửu Long
29	Vinhome West Point	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép xây dựng, Thép hình, Ống thép, Tôn mạ, Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu đường ống.	Hà Nội
30	Đường sắt Tuyến Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh	Thử nghiệm chất lượng Ray P50 và Phụ kiện nối giữ đồng bộ.	Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, TP. Hồ Chí Minh
31	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Khai Phát	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Bà Rịa - Vũng Tàu
32	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Hưng Phú Hải	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Phú Yên
33	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Xây dựng Thiên Minh	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh, Nghệ An, Đồng Tháp, Đồng

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
			Nai...
34	Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Tp Hồ Chí Minh	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
35	Công ty TNHH Công nghệ năng lượng Potech	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
36	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Quảng Ngãi
37	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Nhất Huy	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Đà Nẵng
38	Công ty TNHH sản xuất thương mại & dịch vụ Đại Quang Phát	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương...
39	Công ty Cổ phần chiếu sáng led và thiết bị công nghệ	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Hà Nội
40	Công ty Cổ phần Phú Thành	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội, Hải Phòng, Hạ Long...
41	Công ty Cổ phần xây dựng cầu đường Hà Nội	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội
42	Công ty TNHH thương mại và sản xuất Việt Hải	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội
43	Công ty TNHH đầu tư sản xuất và thương mại Hoàng Minh	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội, Thanh Hóa, Quảng Ninh...
44	Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị năng lượng Sài Gòn	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
45	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật - Công nghệ tín hiệu (Sitech)	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh, Nghệ An, Đồng Tháp, Quảng trị...
46	Công ty Cổ phần công nghệ chiếu sáng OPPOLE Việt Nam	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội
47	Công ty Cổ phần chiếu sáng đô thị Hoàng Gia	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội
48	Công Ty TNHH Công Nghệ Và Xúc Tiến Thương Mại Haledco	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Hà Nội
49	Công ty TNHH S.V	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
50	Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng Châu Á	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
51	Công ty Cổ phần Điện và Chiếu sáng Phú Thắng	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
52	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Minh Hưng Long	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
53	Công ty Cổ phần SMK Việt Nam	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Hà Nội
54	Công ty Cổ Phần Thiết Bị Công Nghiệp Hữu Hồng	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
55	Công Ty TNHH Xây Lắp Điện Quang Huy	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Bà Rịa - Vũng Tàu
56	Công Ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Tín Lợi	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	TP. Hồ Chí Minh
57	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Thiết Bị Điện Việt Nhật	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội, Hải Phòng
58	Trung tâm chứng nhận phù hợp	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Hà Nội
59	Công ty Cổ phần Tập đoàn Ecopark	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Hà Nội
60	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Beled Việt Nam	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
61	Công ty TNHH MTV BCA - Thăng Long	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
62	Công Ty TNHH Sản Xuất Và Xuất Nhập Khẩu Super Thái Dương	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
63	Công Ty Cổ Phần Điện Và Chiếu Sáng Toàn Cầu	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định...
64	Công Ty TNHH Đèn Tùng Quang	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
65	Công Ty TNHH Thương Mại Kỹ Thuật Điện Và Xây Dựng Hà Nội	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
66	Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Ngọc Lương	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
67	Công Ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Nguyễn Đình	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
68	Công Ty Thi Công Cơ Giới Viglacera	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
69	Công ty TNHH Đức Thuận Phát	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
70	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Đại Phát	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình
71	Công Ty Cổ Phần Chế Tạo Và Lắp Ráp Thiết Bị Điện Việt Nam	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
72	Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Báo Hiệu Hàng Hải Miền Bắc	Đèn báo hiệu hàng hải	Hà Nội, Hải Phòng
73	Công ty Cổ phần Tự động hoá – Điện tử - Viễn thông – Tin học	Đèn tín hiệu giao thông	Hà Nội
74	Công Ty Cổ Phần Bóng đá Bà Rịa-Vũng Tàu	Hệ thống chiếu sáng sân vận động	Bà Rịa - Vũng Tàu
75	Công ty TNHH Signify Việt Nam (Philips)	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
76	Trụ sở làm việc Bộ Công An (Dự án DA239/05)	Thử nghiệm vật liệu, qui trình hàn, kiểm tra NDT, đánh giá qui trình hàn	Hà Nội
77	Dự án Bảo tàng Hà Nội	Thử nghiệm vật liệu, qui trình hàn, NDT mối hàn	Hà Nội
78	Dự án Trụ sở làm việc Bộ Ngoại Giao	Thử nghiệm NDT mối hàn	Hà Nội
79	Hệ thống cầu đường bộ Hà Nội	Thử nghiệm vật liệu, qui trình hàn, kiểm tra NDT	Hà Nội

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
80	Dự án Nhà máy sữa Vinamilk Dealac II Bình Dương	Chụp ảnh phóng xạ mối hàn đường ống công nghệ	Bình Dương
81	Dự án Núi Pháo Mining	Chụp ảnh phóng xạ mối hàn đường ống công nghệ	Thái Nguyên
82	Dự án Nhà máy cán thép Thái Trung	Chụp ảnh phóng xạ mối hàn đường ống công nghệ	Thái Nguyên
83	Dự án Tuabin gió Việt Nam	Thử nghiệm vật liệu, qui trình hàn, kiểm tra NDT	Hà Nội
84	Hệ thống bồn chứa 15000 m ³ - Tổng kho xăng dầu Đình Vũ Hải Phòng	Thử nghiệm vật liệu, qui trình hàn, kiểm tra NDT	Hà Nội
85	Công trình Trung tâm Hội nghị Quốc Gia	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, NDT	Hà Nội
86	Nhà máy mía đường Nghệ An	Giám sát công trình, kiểm tra NDT	Nghệ An
87	Nhà máy mía đường Việt Đài	Kiểm tra NDT	Nghệ An
88	N/máy Xi măng Bút Sơn - Dây chuyền 1, 2	Thử nghiệm vật liệu, kiểm tra NDT	Hà Nam
89	N/máy Xi măng Hoàng Thạch	Siêu âm, chụp X-Ray mối hàn	Hải Dương
90	N/máy Xi măng Sông Gianh	Siêu âm, chụp X-Ray mối hàn	Thanh Hoá
91	Nhà máy Xi măng Cẩm Phả	Thử nghiệm vật liệu, kiểm tra NDT	Quảng Ninh
92	Công trình Nhà máy Xi măng Thăng Long - Quảng Ninh	Giám định vật liệu, kiểm tra NDT	Quảng Ninh
93	Công trình Nhà máy Xi măng Hạ Long - Quảng Ninh	Thử nghiệm vật liệu, kiểm tra NDT	Quảng Ninh
94	Nhà máy Xi măng Sông Thao	Thử nghiệm vật liệu, kiểm tra NDT	Phú Thọ
95	Nhà máy Xi măng Thái Nguyên	Kiểm tra NDT	Phú Thọ
96	Cty TNHH NN một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Chụp X-ray mối hàn các lò hơi, đường ống áp lực Nhà máy Nhiệt điện	Bắc Giang
97	Thủy điện Nậm Mu	Siêu âm, chụp X-Ray mối hàn	Hà Giang
98	Thủy điện Thác Trắng Điện Biên	Siêu âm, chụp X-Ray mối hàn	Điện Biên
99	Thủy điện Na Hang Tuyên Quang	Thử nghiệm vật liệu, kiểm tra NDT	Tuyên Quang
100	Công trình Nhà máy nhiệt điện BARH STPP 3x660 MW Ấn Độ	Kiểm tra NDT mối hàn	
101	Thủy điện Nậm Na 2	Kiểm tra NDT mối hàn	Lai Châu
102	Công trình Thủy lợi, thủy điện Quảng Trị	Kiểm tra NDT mối hàn	Quảng Trị
103	Công trình Thủy điện Nậm Chiến 2	Kiểm tra NDT mối hàn	Sơn La
104	Dự án cải tạo Nhà máy giấy Bãi Bằng	Kiểm tra NDT mối hàn	Việt Trì
105	Nhà máy đóng tàu Hạ Long	Thử mẫu thợ hàn và qui trình hàn	Hải Phòng
106	Nhà máy đóng tàu Nam Triệu	Thử mẫu thợ hàn và qui trình hàn	Hải Phòng
107	Nhà máy đóng tàu Phà Rừng	Thử mẫu thợ hàn và qui trình hàn	Hải Phòng
108	Đường dây 500 kV Bắc Nam	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chiều dày lớp mạ kẽm, siêu âm mối hàn	Việt Nam
109	Đường dây 500 kV Nho Quan - Hà Tĩnh	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chiều dày lớp mạ kẽm, siêu âm mối hàn	

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
110	Đường dây 500 kV Sơn La - Nho Quan	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chiều dày lớp mạ kẽm, siêu âm mối hàn	
111	Đường dây 500 kV Sơn La - Hòa Bình	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chiều dày lớp mạ kẽm, siêu âm mối hàn	
112	Trạm Biến áp 220 kV Sóc Sơn	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chiều dày lớp mạ kẽm, siêu âm mối hàn	
113	Công trình Xa lộ Đông - Tây Sài Gòn - Hàm ngàm Thủ Thiêm	Thử nghiệm vật liệu, kiểm tra NDT	TP HCM
114	Cầu trục chân dê 80/20T - Nhà máy thủy điện Xêkaman 3 - Nước CHND Lào (Công ty CP SOMECO Sông đà)	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
115	Cầu trục cửa nhận nước 30/20T - Nhà máy thủy điện Xêkaman 3 - Nước CHND Lào (Công ty CP SOMECO Sông đà)	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
116	Cầu trục cửa hạ lưu 15T - Nhà máy thủy điện Xêkaman 3 - Nước CHND Lào (Công ty CP SOMECO Sông đà)	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
117	Cầu trục cửa nhận nước 2x15T - Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2 (Công ty CP SOMECO Sông đà)	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
118	Các cầu trục từ 5T-10T Nhà máy Cơ khí SOMECO tại Đà Nẵng	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
119	Cổng trục 40T, 20T- Công ty CP SOMECO Sông đà	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
120	Cần trục ô tô bánh lốp 100 tấn - Công ty CP SOMECO Sông đà	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
121	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty TNHH Nhôm Đông Á	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hải Dương
122	Các máy khoan cọc nhồi bánh xích - Công ty Cổ phần CK Thăng Long	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hải Phòng
123	Các cầu trục từ 5 đến 15 tấn - Công ty Thép Hòa Phát	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Như Quỳnh
124	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng Nhà máy sữa Vinamil Tiên Sơn - Bắc Ninh	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Bắc Ninh
125	Các thiết bị áp lực - Công ty Bia rượu Viger	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Việt Trì
126	Cầu trục 40 tấn - Công ty CP Thủy điện Nậm Khót	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Sơn La
127	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty 76 Bộ Quốc Phòng	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hà Nội
128	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Lai Châu
129	Thang máy điện - Công ty CP SOMECO Sông Đà	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hà Nội
130	Nồi hấp chung áp 41 m3, bình áp lực	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hà Nội

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
	10 m3 - Công ty TNHH Tuấn Loan		
131	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty CP Taxi Hà Nội	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hà Nội
132	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty CP TOYOTA Vinh	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	TP. Vinh
133	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hà Nội
134	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty Thủy điện Mường Kim	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Yên Bái
135	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Nhà máy gạch nhẹ chung áp AAC	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hải Dương
136	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Yên Bái
137	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty Cổ phần Xi măng Sông Thao	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Phú Thọ
138	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty Cổ phần Đầu tư và TM TNG	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Thái Nguyên
139	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty CP ô tô TMT	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hung Yên
140	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty Nhôm HuynDai Việt Nam	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hung Yên
141	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty TNHH Công nghệ thực phẩm Châu Á (MICOEM)	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Bắc Ninh
142	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty cổ phần Thực phẩm MIKO	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Bắc Ninh